

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 458/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đoàn Ngọc Đ** – sinh năm 1986

Địa chỉ: số 2/20, khóm 6, phường 2, thành phố B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Thanh H** - sinh năm 1982

HKTT: Ấp Vĩnh Đông, xã Vĩnh Thanh, huyện Ph, tỉnh B.

Tạm trú: số 150, đường 23/8, phường 7, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Ngọc Đ và anh Huỳnh Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc Đ và anh Huỳnh Thanh H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh L, sinh ngày 29/12/2018 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thanh L mỗi tháng 3.000.000 đồng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.4. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Chị Đoàn Ngọc Đ tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007382 ngày 08-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B; đối trừ án phí phải nộp, chị Đ được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Huỳnh Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

2.6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tp. B;
- UBND phường (xã)
- nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Bích Ngọc